

Kế vị tông đồ

từ Thánh Gioan, Tông đồ và Thánh sử, qua Giáo hội Giám nhiệm Scotland và Giám mục Samuel Seabury, cho đến ngày nay

trong dòng kế vị

Đức Giám mục*

Garland F. Byers, Jr., J.D., D.D.‡

Giám mục cho muôn dân, theo sứ mạng tông đồ

1. Thánh Gioan, Tông đồ và Thánh sử[CO]

được Chúa Kitô kêu gọi khoảng năm 30 sau Công nguyên
được nêu tên trong Kinh Thánh: được kêu gọi cùng với anh mình là Giacôbê, hai người con của ông Dêbêđê (Ma-thi-ơ 4:21–22); được kể tên trong Nhóm Mười Hai (Ma-thi-ơ 10:2)

Dòng kế vị tông đồ này trải dài từ Tông đồ Gioan, khoảng năm 30 sau Công nguyên, cho đến ngày nay, tức là 1.996 năm tính đến năm 2026.

Việc tấn phong vào chức vụ giám mục đã được trao truyền từ vị này sang vị kế tiếp, qua các Giáo hội được nêu tên dưới đây.

Một số giám mục trong dòng kế vị này cũng được tôn kính là thánh. Các dấu hiệu bên cạnh tên các ngài chỉ liên quan đến sự thánh thiện của đời sống. Các dấu hiệu ấy không liên quan gì đến tính hữu hiệu của bất cứ cuộc tấn phong nào: mỗi giám mục được liệt kê đều giữ vị trí của mình trong dòng kế vị như nhau, dù có được tôn kính là thánh hay không.

Th. Thánh: người được một Giáo hội công khai tôn kính là đã sống một đời thánh thiện anh hùng và nay đang ở cùng Đức Chúa Trời, và được Giáo hội ấy ghi nhớ trong lịch phụng vụ của mình. Trong Giáo hội sơ khai, các thánh được công nhận qua sự tung hô của các tín hữu và các giám mục của họ; về sau, qua việc tuyên thánh chính thức trong Giáo hội Công giáo Rôma và việc tôn vinh hiển thánh trong Giáo hội Chính Thống.

Cp. Chân phước: trong Giáo hội Công giáo Rôma, người đã được phong chân phước, là bước chính thức đi trước việc tuyên thánh.

C Được Giáo hội Công giáo Rôma tôn kính là thánh hoặc chân phước.

CO Được cả Giáo hội Công giáo Rôma lẫn Giáo hội Chính Thống tôn kính là thánh.

Màu đỏ Tử đạo: người đã hiến mạng sống vì đức tin.

Các Giáo hội không phải lúc nào cũng nhất trí về việc ai là thánh. Một Giáo hội có thể tôn kính một người mà Giáo hội khác không tôn kính, và các dấu hiệu cho biết Giáo hội nào tôn kính mỗi vị.

Smyrna

Giáo hội Smyrna ở Tiểu Á, có giám mục là Thánh Pôlycarpô, môn đệ của Tông đồ Gioan và được các tông đồ đặt lên.

2. Th. Pôlycarpô CO *Tử đạo* ... khoảng năm 100

Lyon

Tòa Lyon ở xứ Gaule, do Thánh Pôthinô sáng lập, là vị được Thánh Pôlycarpô sai đến từ Tiểu Á, và sau ngài được Thánh Irênê, cũng là môn đệ của Thánh Pôlycarpô, lãnh đạo. Giám mục Aetherius của tòa này là một trong những vị mà Giáo hoàng Thánh Grêgôriô Cả đã gửi gắm Thánh Augustine trong sứ mạng của ngài đến nước Anh.

3. Th. Pôthinô CO *Tử đạo* ..... thế kỷ II
4. Th. Irênê CO *Tử đạo* 177
5. Th. Zacharias CO ..... khoảng năm 202
6. Helios ..... thế kỷ III
7. Th. Faustinus CO 254
8. Verus ..... thế kỷ III
9. Julius ..... thế kỷ III
10. Ptolemaeus ..... thế kỷ III
11. Vocius 314
12. Maximus ..... thế kỷ IV
13. Tetradius ..... thế kỷ IV
14. Verissimus 343
15. Th. Justus CO 374
16. Th. Albinus CO ..... khoảng năm 390
17. Th. Martin CO ..... thế kỷ IV
18. Th. Antiochus CO ..... khoảng năm 400
19. Th. Elpidius CO ..... khoảng năm 410
20. Th. Sicarius CO ..... khoảng năm 422
21. Th. Eucherius CO ..... khoảng năm 433
22. Th. Patiens CO ..... khoảng năm 451
23. Th. Lupicinus CO 491
24. Th. Rusticus CO 494
25. Th. Stephanus CO 501
26. Th. Viventiolus CO 515
27. Eucherius II ..... thế kỷ VI
28. Th. Lupus CO 535
29. Leontius 542
30. Th. Sacerdos CO 549
31. Th. Nicetius CO 552
32. Priscus 573
33. Aetherius 586

Canterbury

Tòa Canterbury, do Thánh Augustine sáng lập, vị đã được tấn phong giám mục tại xứ Gaule và được Giáo hoàng Thánh Grêgôriô Cả sai đi mang Phúc Âm đến cho người Anh năm 597.

34. Th. Augustine thành Canterbury CO 597
35. Th. Laurence CO 604
36. Th. Mellitus CO 619
37. Th. Justus CO 624
38. Th. Honorius CO 627

39. Th. Deusdedit [CO] 655
40. Th. Theodore thành Tarsus [CO] 668
41. Th. Brihtwald [CO] 693
42. Th. Tatwine [CO] 731
43. Th. Nothelm [CO] 735
44. Cuthbert 740
45. Th. Bregowine [CO] 759
46. Jaenberht 766
47. Æthelhard 793
48. Wulfred 805
49. Feologild 832
50. Ceolnoth 833
51. Æthelred 870
52. Plegmund 890
53. Th. Athelm [CO] 914
54. Wulfhelm 923
55. Th. Oda [CO] 942
56. Th. Dunstan [CO] 960
57. Æthelgar 988
58. Sigeric 990
59. Ælfric 995
60. Th. Ælfheah [CO] *Tử đạo* 1006
61. Lyfing 1013
62. Æthelnoth 1020
63. Eadsige 1038
64. Robert thành Jumièges 1051
65. Stigand 1052
66. Lanfranc 1070
67. Th. Anselm [C] 1093
68. Ralph d'Escures 1114
69. William de Corbeil 1123
70. Theobald thành Bec 1139
71. Th. Thomas Becket [C] *Tử đạo* 1162
72. Richard thành Dover 1174
73. Baldwin thành Forde 1185
74. Reginald Fitz Jocelin 1191
75. Hubert Walter 1193
76. Stephen Langton 1207
77. Richard le Grant 1229
78. Th. Edmund Rich [C] 1234
79. Cp. Boniface xứ Savoy [C] 1245
80. Robert Kilwardby 1273
81. John Peckham 1279
82. Robert Winchelsey 1294
83. Walter Reynolds 1313
84. Simon Mepham 1328
85. John Stratford 1333
86. Thomas Bradwardine 1349
87. Simon Islip 1349
88. Simon Langham 1366
89. William Whittlesey 1368
90. Simon Sudbury 1375
91. William Courtenay 1381
92. Thomas Arundel 1396
93. Henry Chichele 1414
94. John Stafford 1443
95. John Kemp 1452
96. Thomas Bourchier 1454
97. John Morton 1486
98. Henry Deane 1501
99. William Warham 1503
100. Thomas Cranmer 1533

Giáo hội Anh

Sau cuộc Cải cách, các giám mục của Giáo hội Anh (Church of England), mỗi vị được tấn phong bởi vị giám mục có tên trước mình, cho đến Gilbert Sheldon.

101. John Scory 1551

102. Matthew Parker 1559
103. Edmund Grindal 1559
104. John Whitgift 1577
105. Richard Bancroft 1597
106. George Abbot 1609
107. George Montaigne 1617
108. William Laud 1621
109. Brian Duppa 1638
110. Gilbert Sheldon 1660

Scotland

Các giám mục của Giáo hội Giám nhiệm Scotland, từ James Sharp, được Gilbert Sheldon, khi ấy là Giám mục London và về sau là Tổng Giám mục Canterbury, tấn phong giám mục tại Westminster năm 1661, qua các giám mục Non-Juring, mỗi vị được tấn phong bởi vị giám mục có tên trước mình, cho đến Robert Kilgour, Primus.

111. James Sharp 1661
112. Alexander Burnet 1663
113. Arthur Rose 1675
114. Alexander Rose 1687
115. Arthur Millar 1718
116. Thomas Rattray 1727
117. William Falconer 1741
118. Robert Kilgour 1768

Hoa Kỳ

Từ Samuel Seabury, được các giám mục Scotland tấn phong giám mục tại Aberdeen năm 1784 làm giám mục tiên khởi của Giáo hội tại Hoa Kỳ. Năm 1792, Seabury cùng với các giám mục được tấn phong tại Anh đặt tay trên Thomas John Claggett, hợp nhất các dòng kế vị Scotland và Anh tại Hoa Kỳ; từ Claggett, dòng kế vị truyền qua các giám mục đã đặt tay trong mỗi cuộc tấn phong được liệt kê tại đây, đến những vị đã mang dòng kế vị ấy cho đến ngày nay.

119. Samuel Seabury 1784
120. Thomas John Claggett 1792
121. Edward Bass 1797
122. Abraham Jarvis 1797
123. John Henry Hobart 1811
124. Henry Ustick Onderdonk 1827
125. Benjamin Treadwell Onderdonk 1830
126. Samuel Allen McCoskry 1836
127. William Edward McLaren 1875
128. William Montgomery Brown 1898
129. Wallace David de Ortega Maxey 1927
130. Nils Bertil Alexander Persson 1986
131. Samuel Guido, Jr. 2004

132.

Garland F. Byers, Jr.

2013

Dòng kế vị chung với Tổng Giám mục Canterbury

Tổng Giám mục Canterbury hiện nay, bà Sarah Mullally, và Đức Giám mục Byers cùng chung một dòng kế vị tông đồ từ Thánh Gioan cho đến Gilbert Sheldon (được tấn phong giám mục năm 1660; Tổng Giám mục Canterbury 1663–1677). Chính tay Sheldon đã tấn phong các giám mục

> mà từ đó cả hai dòng kế vị phát xuất: trong dòng kế vị của Tổng Giám mục Mullally là Henry Compton, năm 1674; trong dòng kế vị này của Đức Giám mục Byers là James Sharp, năm 1661.

Bí tích Truyền Chức Thánh

Lễ phong chức
Ngày 17 tháng 8 năm 2008, qua việc đặt tay, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, Palmerton, Pennsylvania.

Tấn phong giám mục
Ngày 20 tháng 4 năm 2013, qua việc đặt tay trong cử hành Bí tích Thánh Thể, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, hôm ấy nhóm họp tại American Legion Post 16, Slatington, Pennsylvania.

Vị chủ phong
Đức Tổng Giám mục Samuel Guido, Jr.

Các vị phụ phong
Giám mục Bradley A. Varvil
Giám mục Michael Byus
Giám mục James Thompson
Các chứng thư phong chức và tấn phong giám mục, cùng với hình ảnh lễ tấn phong, được trình bày trên trang Về Đức Giám mục.

Phục vụ

Được tấn phong giám mục ngày 20 tháng 4 năm 2013, trong Lutheran Orthodox Church, Inc., nơi về sau ngài đã phục vụ với tư cách Tổng Giám mục Giáo phận Western North Carolina. Đức Giám mục Byers không còn liên kết với tổ chức ấy.

Tiến sĩ Thần học (*honoris causa*), do Lutheran Orthodox Church, Inc. trao tặng ngày 20 tháng 4 năm 2013.



Mọi câu Kinh Thánh tiếng Việt trên trang này được trích từ bản *Kinh Thánh* 1934 (bản dịch của William Cadman và các cộng sự), thuộc phạm vi công cộng. Văn bản: ebible.org/vie1934. Chỉ trích dẫn từng đoạn; dấu chấm lửng (...) chỉ phần lược bỏ. Chỉ sửa vài chữ bị lỗi mã hóa trong bản

điện tử ấy (chẳng hạn “Aáy” thành “Ấy”, “k”” thành “kỳ”); riêng Ma-thi-ơ 6:10, bị lỗi không đọc được trong bản ấy, được lấy từ một bản sao khác của cùng bản Kinh Thánh 1934.

Thánh Gioan Thánh sử, trang chân dung (tờ 291v) của Sách Kells (Book of Kells), được các đan sĩ thuộc cộng đoàn Thánh Columba ở Iona và Kells thực hiện khoảng năm 800 sau Công nguyên; Trinity College, Dublin. Lấy từ Wikimedia Commons, public domain; đã xén bớt và đổi kích thước so với bản gốc.